

Bản án số: 91/2022/DS-ST
Ngày 20-6 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp KG, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Sơn Ngọc K, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp ND, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Hoàng P trình bày:

Ngày 06/10/2020, ông có cho bà K vay 22.000.000đ, lãi suất do hai bên thỏa thuận, không thỏa thuận thời hạn trả, từ khi vay đến nay bà K không có trả vốn, lãi, ông đã nhiều lần yêu cầu bà K trả số tiền nợ nhưng bà K vẫn không trả. Tại đơn khởi kiện, ông yêu cầu bà K trả 22.000.000đ tiền vốn và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông P yêu cầu bà K trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 06/10/2020 cho đến khi xét xử vụ án.

Đối với bà Sơn Ngọc K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Hoàng P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Sơn Ngọc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo lời trình bày của ông P và Giấy hỏi tiền ngày 06/10/2020, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/10/2020 bà K đã vay của ông P 22.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn trả. Theo ông P xác định từ khi vay đến nay bà K không có trả vốn, lãi cho ông. Đối với bà K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà K còn nợ ông P số tiền vốn 22.000.000đ.

Đối với yêu cầu trả lãi: Tại đơn khởi kiện, ông P yêu cầu bà K trả tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông P yêu cầu bà K trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 06/10/2020 cho đến khi xét xử vụ án. Xét thấy việc ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó số tiền lãi được tính như sau: $22.000.000đ \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 3.746.000đ$.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc bà K trả cho ông P số tiền vốn vay 22.000.000đ và tiền lãi 3.746.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Ông P không phải chịu đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Bà K phải chịu $25.746.000đ \times 5\% = 1.287.300đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng P.

1. Buộc bà Sơn Ngọc K trả cho ông Lê Hoàng P số tiền 25.746.000đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Lê Hoàng P không phải chịu, hoàn trả lại cho ông P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 834.000đ (tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012366 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Bà Sơn Ngọc K phải chịu 1.287.300đ (một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng